

Số: 364 /HVN-KHCN
V/v Đăng ký phương án nghiên cứu khoa học
thực hiện năm 2022

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Trưởng các đơn vị trực thuộc Học viện
Trưởng các nhóm nghiên cứu

Căn cứ vào kết luận tại Hội nghị Sơ kết hoạt động của các nhóm nghiên cứu giai đoạn 2018-2021 ngày 11/3/2022. Căn cứ mục tiêu chiến lược của Học viện và đảm bảo tính công bằng giữa các hoạt động trong Học viện, có xét đến tính đặc thù của các đơn vị, Học viện đã tiếp thu ý kiến của các đơn vị, cá nhân để xây dựng các định mức khoa học và công nghệ năm 2022.

Giám đốc đề nghị các cá nhân, đơn vị, các nhóm nghiên cứu đăng ký phương án nghiên cứu khoa học năm 2022, bao gồm 6 phương án, cụ thể như sau:

1. Phương án 1: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên không tham gia các nhóm nghiên cứu;
2. Phương án 2: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm Nghiên cứu mạnh;
3. Phương án 3: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm Nghiên cứu xuất sắc;
4. Phương án 4: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên tham gia nhóm Nghiên cứu tinh hoa;
5. Phương án 5: Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo khoa học hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học;
6. Phương án 6. Định mức hoạt động khoa học và công nghệ của giảng viên không tham gia các nhóm nghiên cứu, chỉ thực hiện bài báo khoa học.

Định mức năm 2022 của các phương án nghiên cứu khoa học được quy định tại Phụ lục 1. Mỗi phương án có tiêu chí, định mức và điều kiện cụ thể theo nguyên tắc đã miễn giảm so với định mức chuẩn: Thực hiện 100% định mức đối với các tiêu chí: Semina (Tiêu chí 1), Hội thảo (Tiêu chí 2), Hội đồng tư vấn (Tiêu chí 11) và Mời chuyên gia semina (Tiêu chí 12); Giảm 25% định mức cho các tiêu chí còn lại.

Các đơn vị, cá nhân đăng ký phương án nghiên cứu năm 2022, gửi văn bản về Ban KH&CN trước **trước 11h ngày thứ Ba (15/3/2022)** (nếu có điều chỉnh so với năm 2021). Sau thời gian trên, nếu các cá nhân, nhóm nghiên cứu không có phản hồi, Học viện sẽ giữ nguyên phương án đã đăng ký năm 2021 của cá nhân, nhóm nghiên cứu đó.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- GD Nguyễn Thị Lan (để báo cáo)
- Lưu VT, KHCN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(đã ký)

Phạm Bảo Dương

PHỤ LỤC 1. ĐỊNH MỨC HOẠT ĐỘNG KH&CN CỦA GIẢNG VIÊN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 364/HVN-KHCN ngày 11/3/2022)

1. PHƯƠNG ÁN 1. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN

Phương án này dành cho giảng viên không tham gia các nhóm nghiên cứu và thực hiện đầy đủ 12 tiêu chí theo quy định. Giảng viên thực hiện đủ các tiêu chí và vượt giờ sẽ được thanh toán vượt giờ NCKH theo quy định.

Bảng 1. Định mức của giảng viên năm 2022 (đã miễn giảm)

TT	Tiêu chí hoạt động KHCN	Đơn vị tính	Định mức theo chức danh cá nhân			
			GS/ PGS	TS	ThS	KS/CN
1	Seminar (có thể online)					
	- Trình bày Seminar	Lần/năm	2	1	1	1
	- Tham dự Seminar	Lần/năm	3	3	6	6
2	Hội thảo					
	Bài tham luận trình bày tại hội thảo	Bài/năm	2	2	1	1
	Tham gia hội thảo	Bài/năm	2	2	4	4
3	Bài báo quốc tế					
	Bài báo quốc tế danh mục WoS ¹ /Scopus	Bài/năm	0,5	0,4	0,1	-
	Bài báo tiếng Anh (Tạp chí Học viện và tạp chí quốc tế khác)	Bài/năm	0,4	-	0,4	-
4	Bài báo tiếng Việt (Tạp chí Học viện)	Bài/năm	-	0,4	0,8	0,8
5	Bài tham luận hội thảo có phản biện	Bài/năm	0,8	0,5	0,3	-
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu	Bài/năm	0,8	0,4	0,2	-
7	Các hoạt động tư vấn/ Hướng dẫn kỹ thuật/ Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Sản phẩm/năm	-	0,8	1,5	0,8
8	Quy trình kỹ thuật/ Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Hoặc thông tin kết quả nghiên cứu đăng trên website/ tập san Học viện.	Sản phẩm/năm	0,8	-	-	-
9	Đề xuất nhiệm vụ NCKH					
	- Đề xuất cấp Bộ và tương đương	Đề xuất/năm	2,3	1,5	0,8	-
	- Đề xuất cấp Học viện trọng điểm		-	-	-	0,8
10	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt					
	- Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề xuất/năm	0,3	0,3	-	-
	- Hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH		-	-	0,8	0,8
11	Tham dự Hội đồng tư vấn khoa học/ tư vấn định hướng nghiên cứu, xây dựng các thuyết minh đề tài/dự án	Hội đồng/năm	2	2	2	2
12	Tham dự Seminar/chuyên đề do chuyên gia (quốc tế, trong nước, cơ quan quản lý, doanh nghiệp...) trình bày	Lần/năm	2	2	2	2
13	Xây dựng và triển khai các đề án/Nhiệm vụ KHCN của Học viện (hợp tác với địa phương, doanh nghiệp, HTQT) và các nhiệm vụ khác (xuất bản sách, giáo trình...)	Tiết/năm	Giám đốc Học viện đặt hàng			

Ghi chú: Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

¹ WoS: trước đây là bài báo thuộc danh mục ISI.

2. PHƯƠNG ÁN 2. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Phương án này dành cho giảng viên tham gia nhóm NCM và thực hiện đầy đủ 12 tiêu chí theo quy định (hệ số bằng 0,8 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1). Nhóm thực hiện đủ tiêu chí và vượt giờ sẽ được thanh toán tiền vượt giờ NCKH theo quy định.

Nhóm NCM được hỗ trợ kinh phí từ 50-70 triệu/năm (chỉ hỗ trợ với các nhóm có 10 người trở lên) và được ưu tiên xét chọn các đề tài NCKH cấp Học viện.

Bảng 2. Định mức của nhóm NCM năm 2022 (đã miễn giảm)

TT	Tiêu chí hoạt động KHCN	Đơn vị tính	Định mức theo nhóm	Định mức theo chức danh cá nhân			
				GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
1	Seminar						
	- Trình bày Seminar	Seminar/ năm/người		1,6	0,8	0,8	0,8
	- Tham dự Seminar			Tối thiểu 70% semina do nhóm trình bày			
2	Hội thảo						
	Tổ chức Hội thảo						
	Nhóm trên 20 người:						
	- Hội thảo cấp HV	Hội thảo/ năm/nhóm	1				
	- Hội thảo quốc gia/quốc tế		1,5				
	Nhóm 10 - 20 người:						
	- Hội thảo cấp HV	Hội thảo/ năm/nhóm	1,5				
	- Hội thảo quốc gia/quốc tế		1				
	Nhóm dưới 10 người:						
	- Hội thảo cấp HV	Hội thảo/ năm/nhóm	2				
	- Hội thảo quốc gia/quốc tế		0,5				
	Bài tham luận trình bày tại hội thảo	Bài/năm		1,6	1,6	0,8	0,8
3	Bài báo quốc tế						
	Bài báo quốc tế danh mục WoS/Scopus	Bài/năm/ người		0,4	0,3	0,1	-
	Bài báo tiếng Anh (Tạp chí Học viện và quốc tế khác)			0,3	-	0,3	-
4	Bài báo tiếng Việt (Tạp chí Học viện)	Bài/năm/ người		-	0,3	0,6	0,6
5	Bài tham luận hội thảo đăng ký yêu (giờ tính HT q.gia)	Bài/năm/ người		0,6	0,4	0,2	-
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu						
	- Nhóm dưới 10 người	Bài/năm/ nhóm	2,3				
	- Nhóm 10 - 20 người		3,0				
	- Nhóm trên 20 người		4,5				
7	Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Sản phẩm/ năm/người		-	0,6	1,2	0,6
8	Quy trình kỹ thuật/ Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Hoặc thông tin kết quả nghiên cứu đăng trên website/ tạp san Học viện.	Sản phẩm/ năm/người		0,6	-	-	-
9	Đề xuất nhiệm vụ NCKH						
	- Đề xuất cấp Bộ và tương đương	Đề xuất/ năm/người		1,8	1,2	0,6	-
10	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt			-	-	-	-
	- Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Nhiệm vụ/ năm/người		0,2	0,2	-	-

	- Hướng dẫn nhóm sinh viên NCKH			-	-	0,6	0,6
11	Tổ chức Hội đồng tư vấn khoa học/ tư vấn định hướng nghiên cứu, xây dựng các thuyết minh đề tài/dự án	Hội đồng/ năm/nhóm	2				
12	Mời chuyên gia trình bày Seminar/ Chuyên đề (chuyên gia quốc tế, trong nước, cơ quan quản lý, doanh nghiệp...)	Seminar/ năm/nhóm	2				
13	Xây dựng và triển khai các đề án/Nhiệm vụ KHCN của Học viện (hợp tác với địa phương, doanh nghiệp, HTQT) và các nhiệm vụ khác (xuất bản sách, giáo trình...)	Tiết/năm	Giám đốc Học viện đặt hàng				

Ghi chú: Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

3. PHƯƠNG ÁN 3. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU XUẤT SẮC

Quy định chung: Nhóm nghiên cứu xuất sắc là tập thể các nhà khoa học trong và ngoài Học viện hợp tác nghiên cứu tập trung vào: (1) Công bố bài báo khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus và (2) Đấu thầu đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên. Trong đó:

+ **Trưởng nhóm là cán bộ cơ hữu của Học viện hoặc chuyên gia ngoài Học viện ký hợp đồng lao động/làm việc tại Học viện.** Trưởng nhóm hưởng mức lương 20 triệu/tháng, thực hiện 50% định mức giảng dạy. Thành viên tham gia chỉ thực hiện 2 tiêu chí: Tiêu chí 3 (Bài báo WoS/Scopus) và Tiêu chí 10 (Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt).

+ Hỗ trợ kinh phí: 150 triệu đồng/năm.

+ Sản phẩm của Trưởng nhóm trong một năm bao gồm 4 bài báo khoa học (*trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm là tác giả chính*) thuộc danh mục WoS/Scopus (*trong đó 3 bài WoS*) và đấu thầu thành công 2 đề tài cấp Bộ và tương đương. Ngoài ra, các thành viên trong nhóm hoàn thành 2 tiêu chí (Tiêu chí 3 và Tiêu chí 10) với hệ số là 1 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1. Các thành viên trong nhóm cùng với trưởng nhóm hoàn thành định mức theo quy định. Trưởng nhóm và nhóm nghiên cứu được hưởng mức lương hàng tháng/kinh phí hỗ trợ căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ.

Năm 2022: nhóm được hỗ trợ kinh phí hoạt động 150 triệu và được ưu tiên xét chọn đề tài cấp Học viện. Sản phẩm của nhóm được quy định tại bảng 3.

Bảng 3. Định mức của nhóm nghiên cứu xuất sắc

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức năm 2022 <i>(đã miễn giảm)</i>			
			Trưởng nhóm ^(*)	Thành viên tham gia		
			GS/PGS	TS	ThS	
1	Bài báo WoS/Scopus (là tác giả chính) ⁽²⁾	Bài/năm	3 (2 bài WoS)	0,45	0,38	0,08
2	Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề tài/năm	1,5	0,30	0,30	-

^(*) Trưởng nhóm phải là tác giả chính của **ít nhất 1** bài báo WoS/Scopus hoặc chủ nhiệm của 1 đề tài cấp Bộ và tương đương. Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

4. PHƯƠNG ÁN 4. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN THAM GIA NHÓM NGHIÊN CỨU TINH HOA

Quy định chung: Nhóm nghiên cứu tinh hoa là tập thể các nhà khoa học trong và ngoài Học viện hợp tác nghiên cứu tập trung vào: (1) Công bố bài báo khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus và (2) Đấu thầu đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên. Trong đó:

+ **Trưởng nhóm là cán bộ cơ hữu của Học viện hoặc chuyên gia ngoài Học viện ký hợp đồng lao động/làm việc tại Học viện.** Trưởng nhóm được hưởng mức lương 30 triệu/tháng, giảng dạy lý thuyết 30 giờ/năm. Thành viên tham gia chỉ thực hiện 2 tiêu chí: Tiêu chí 3 (Bài báo WoS/Scopus) và Tiêu chí 10 (Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt).

+ Hỗ trợ kinh phí: 400 triệu đồng/năm.

+ Sản phẩm của Trưởng nhóm trong một năm gồm 8 bài báo khoa học (*trưởng nhóm hoặc thành viên trong nhóm là tác giả chính*) thuộc danh mục WoS/Scopus (*trong đó: 5 bài WoS*) và đấu thầu thành công 4 đề tài cấp Bộ và tương đương. Ngoài ra, các thành viên trong

² Sản phẩm bài báo khoa học trong định mức của nhóm Nghiên cứu xuất sắc và nhóm Nghiên cứu tinh hoa: Là tác giả chính được tính 1 bài; Trong các trường hợp: (1) Là tác giả tham gia các bài báo và (2) Các tác giả của bài báo đứng trong nhiều nhóm NCM, định mức bài báo cho từng tác giả sẽ được tính theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS.

nhóm hoàn thành 2 tiêu chí (Tiêu chí 3 và Tiêu chí 10) với hệ số là 0,8 so với định mức giảng viên quy định tại phương án 1). Các thành viên trong nhóm cùng với trưởng nhóm hoàn thành định mức theo quy định.

+ Trưởng nhóm và nhóm nghiên cứu được hưởng mức lương hàng tháng/ kinh phí hỗ trợ căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành các nhiệm vụ.

Năm 2022: nhóm được hỗ trợ kinh phí hoạt động 300 triệu và được ưu tiên xét chọn 1 đề tài trọng điểm cấp Học viện. Sản phẩm của nhóm được quy định tại bảng 4.

Bảng 4. Định mức của nhóm nghiên cứu tinh hoa

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức năm 2022 (đã miễn giảm)			
			Trưởng nhóm (**)	Thành viên tham gia		
				GS/PGS	TS	ThS
1	Bài báo WoS/Scopus (là tác giả chính) ⁽³⁾	Bài/năm	6 (4 bài WoS)	0,36	0,30	0,06
2	Đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ trì)	Đề tài/năm	3	0,24	0,24	-

(**) Trưởng nhóm phải là (1) Tác giả chính của ít nhất 2 bài báo WoS/Scopus hoặc là (2) Tác giả chính của 1 bài báo WoS/Scopus và chủ nhiệm 1 đề tài cấp Bộ và tương đương. Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

5. PHƯƠNG ÁN 5. ĐỊNH MỨC CỦA GIẢNG VIÊN CHỈ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÀI BÁO KHOA HỌC HOẶC ĐỀ TÀI

Phương án 5 dành cho các giảng viên không tham gia vào các nhóm nghiên cứu, không thực hiện 12 tiêu chí theo quy định, chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo khoa học hoặc Đề tài. Giảng viên lựa chọn phương án này sẽ không được tính vượt giờ nghiên cứu khoa học, chỉ tính thưởng bài báo quốc tế khi vượt định mức với mức thưởng bằng 60% theo quy định. Nếu thiếu định mức sẽ phải thay thế bằng giờ giảng dạy hoặc nộp bù kinh phí theo quy định.

Bảng 5. Định mức của giảng viên chỉ thực hiện tiêu chí Bài báo và Đề tài (đã miễn giảm)

Sản phẩm	ĐVT	Định mức năm 2022 (đã miễn giảm)			
		GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
Bài báo khoa học (*)					
Bài báo WoS	Bài/năm	0,75			
Bài báo Scopus	Bài/năm		0,75		
Bài báo tiếng Anh của Học viện	Bài/năm			0,75	
Bài báo tiếng Việt	Bài/năm				0,75
Hoặc Đề tài					
Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ và tương đương	Đề tài/năm	0,75	0,75		
Chủ nhiệm đề tài/dự án doanh nghiệp (250 triệu đến dưới 1 tỷ đồng)	Đề tài/năm			0,75	
Chủ nhiệm đề tài cấp Học viện	Đề tài/năm				0,75
Hoặc là tác giả chính của 1 trong các sản phẩm:					
Giống cây trồng, vật nuôi/TBKT/Giải pháp hữu ích/Bảng sáng chế/Sản phẩm KH&CN mang thương hiệu Học viện được công nhận lưu hành	Sản phẩm/năm	0,75	0,75	0,75	0,75

Ghi chú: (*) Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full.

³ Sản phẩm bài báo khoa học trong định mức của nhóm Nghiên cứu xuất sắc và nhóm Nghiên cứu tinh hoa: Là tác giả chính được tính 1 bài; Trong các trường hợp: (1) Là tác giả tham gia các bài báo và (2) Các tác giả của bài báo đứng trong nhiều nhóm NCM, định mức bài báo cho từng tác giả sẽ được tính theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS).

6. PHƯƠNG ÁN 6. ĐỊNH MỨC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA GIẢNG VIÊN CHỈ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÀI BÁO KHOA HỌC

Phương án 6 dành cho các giảng viên không tham gia vào các nhóm nghiên cứu, không thực hiện 12 tiêu chí theo quy định, thực hiện định mức nhiệm vụ KH&CN của Giảng viên theo Quyết định 2376/QĐ-HVN ngày 15/08/2018 về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và Quyết định 5813/QĐ-HVN ngày 22/11/2021 về quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện. Cụ thể:

- (1) Giảng viên phải công bố bài báo khoa học (bảng 6).
- (2) Tham gia các nhiệm vụ khác do Giám đốc Học viện giao.

Giảng viên lựa chọn phương án này sẽ không được tính vượt giờ nghiên cứu khoa học, không được tính thưởng bài báo quốc tế khi vượt định mức và không được bảo lưu kết quả qua các năm. Nếu thiếu định mức sẽ phải thay thế bằng giờ giảng dạy hoặc nộp bù kinh phí theo quy định.

Bảng 6. Sản phẩm chính của giảng viên đăng ký phương án 6

Sản phẩm	ĐVT	Định mức năm 2022			
		GS/PGS	TS	ThS	KS/CN
Bài báo khoa học ^(*)					
Bài báo WoS/Scopus	Bài/năm	0,3	0,3		
Bài báo tiếng Anh của Học viện	Bài/năm			0,3	
Bài báo tiếng Việt	Bài/năm				0,3

Ghi chú: ^(*) Định mức về bài báo khoa học trong quy định là bài báo full. Bài báo khoa học trong phương án này không được quy đổi các sản phẩm tương đương.

PHỤ LỤC 2. QUY ĐỔI GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁC SẢN PHẨM

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức
1	Seminar		
	- Trình bày Seminar	Giờ/bài	10
	- Trừ giờ NCKH do thiếu tham gia Seminar	Giờ/lượt người	5
2	Hội thảo		
	Tổ chức và tham gia hội thảo		
	- Tổ chức hội thảo cấp Quốc tế		
	+ Hội thảo cấp Quốc tế lớn	Giờ/hội thảo	100
	+ Hội thảo cấp Quốc tế nhỏ	Giờ/hội thảo	75
	- Tổ chức hội thảo cấp Quốc gia		
	+ Hội thảo cấp Quốc gia lớn	Giờ/hội thảo	60
	+ Hội thảo cấp Quốc gia nhỏ	Giờ/hội thảo	45
	- Tổ chức hội thảo cấp Học viện	Giờ/hội thảo	20
	- Trừ giờ NCKH do thiếu tham gia hội thảo	Giờ/lượt người	10
	Bài tham luận trình bày tại hội thảo		
	- Trình bày tại hội thảo cấp Quốc tế	Giờ/bài	50
	- Trình bày tại hội thảo cấp Quốc gia	Giờ/bài	30
	- Trình bày tại hội thảo cấp Học viện	Giờ/bài	20
3	Bài báo quốc tế ⁽¹⁾		
	- Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS	Giờ/bài	210
	- Bài báo quốc tế thuộc danh mục Scopus	Giờ/bài	140
	- Bài báo tiếng Anh (Tạp chí của Học viện)	Giờ/bài	70
	- Bài báo quốc tế không thuộc danh mục WoS/Scopus	Giờ/bài	60
	- Trích dẫn bài báo tiếng Anh của Học viện	Giờ/bài	1
4	Bài báo tiếng Việt ⁽¹⁾		
	- Bài báo tiếng Việt đăng trên Tạp chí của Học viện	Giờ/bài	40
	- Bài báo tiếng Việt đăng trên các tạp chí khác	Giờ/bài	20
5	Bài tham luận hội thảo đăng ký yếu (fulltext hoặc bài trình bày tại hội thảo, không tính giờ với các bài tóm tắt (abstract)) ⁽¹⁾		
	- Hội thảo cấp Quốc tế	Giờ/bài	25
	- Hội thảo cấp Quốc gia	Giờ/bài	15
	- Hội thảo cấp Học viện	Giờ/bài	10
6	Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu ⁽¹⁾	Giờ/bài	20
7	Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KHCN đăng trên website Học viện	Giờ/sản phẩm	5
8	Quy trình kỹ thuật/Tiến bộ kỹ thuật/ Tiêu chuẩn kỹ thuật được công nhận cấp cơ sở; Góp ý văn bản quy phạm pháp luật; Thông tin kết quả nghiên cứu đăng trên website/tạp san Học viện	Giờ/sản phẩm	10
9	Đề xuất được đưa vào danh mục tuyển chọn		

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Định mức
	- Cấp quốc gia	Giờ/đề xuất	20
	- Cấp Bộ và tương đương	Giờ/đề xuất	10
	- Cấp Học viện trọng điểm	Giờ/đề xuất	5
	Nhiệm vụ KHCN được phê duyệt (tính 1 lần)		
10	- Cấp quốc gia	Giờ/đề tài	280
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	90
	+ Thư ký khoa học	Giờ/đề tài	40
	+ Tham gia (tối đa 8 người)	Giờ/đề tài	150
	- Cấp Bộ và tương đương	Giờ/đề tài	210
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	70
	+ Thư ký khoa học	Giờ/đề tài	30
	+ Tham gia (tối đa 8 người)	Giờ/đề tài	110
	- Cấp Học viện trọng điểm	Giờ/đề tài	90
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	40
	+ Tham gia (tối đa 5 người)	Giờ/đề tài	50
	- Cấp Học viện	Giờ/đề tài	40
	+ Chủ nhiệm	Giờ/đề tài	15
	+ Tham gia (tối đa 4 người)	Giờ/đề tài	25
		Hướng dẫn sinh viên NCKH	Giờ/nhóm
11	Tổ chức Hội đồng tư vấn định hướng nghiên cứu	Giờ/hội đồng	20
12	Mời chuyên gia trình bày Seminar/chuyên đề	Giờ/Semina	15
13	Các hoạt động KHCN khác		
	- Chương sách nước ngoài có ISBN ⁽¹⁾	Giờ/chương	80
	- Xây dựng đề án của Học viện (được phê duyệt)	Giờ/đề án	50-120
	- Bài đăng tin quảng bá Học viện (theo đặt hàng)	Giờ/bài	10
	- Giáo trình được xuất bản (tái bản - lần đầu) ⁽¹⁾	Giờ/giáo trình	50-100
	- Bài giảng của môn học mới ⁽¹⁾	Giờ/bài giảng	30
	- Sách chuyên khảo ⁽¹⁾	Giờ/sách	40
	- Sách tham khảo ⁽¹⁾	Giờ/sách	20
	- Hợp đồng KHCN về tài khoản của Học viện	Giờ/10 tr.đồng	1

Ghi chú:

⁽¹⁾ Các sản phẩm KHCN này được phân chia số giờ cho các thành viên tham gia như sau: Tính giờ/số lượng bài báo căn cứ theo cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học (Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS).

PHỤ LỤC 3. SẢN PHẨM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TƯƠNG ĐƯƠNG

Sản phẩm chính	Sản phẩm quy đổi tương đương
1. Bài báo quốc tế thuộc danh mục WoS/Scopus	
01 bài báo WoS (tác giả chính là cán bộ cơ hữu của Học viện)	01 đề tài cấp Bộ và tương đương (chủ nhiệm)
	1,5 bài báo Scopus
	03 bài báo tiếng Anh đăng trên Tạp chí của HV
	01 tiến bộ kỹ thuật/giải pháp hữu ích/phát minh sáng chế của Học viện được công nhận cấp quốc gia (tác giả chính)
	01 giống cây trồng/vật nuôi được công nhận lưu hành (tác giả chính)
	Chỉ được quy đổi khi hoàn thành 50% định mức
2. Đề tài/dự án (chủ nhiệm đề tài/dự án là cán bộ cơ hữu của Học viện)	
01 đề tài cấp Bộ (chủ nhiệm là cán bộ cơ hữu của Học viện)	01 đề tài hợp tác Nghị định thư
	01 đề tài/dự án HTQT (≥ 30.000 đô-la Mỹ); 02 đề tài/dự án HTQT ($15.000 - <30.000$ \$); 03 đề tài/dự án HTQT (<15.000).
	01 đề tài NCCB Quỹ Nafosted
	01 đề tài/dự án nhánh cấp quốc gia
	01 đề tài/dự án cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương
	01 đề tài/dự án doanh nghiệp (giá trị ≥ 1 tỷ đồng)
	0,75 đề tài/dự án cấp Quốc gia (thuộc chương trình KH&CN cấp Quốc gia, đề tài/dự án độc lập cấp Quốc gia).
3. Hội thảo	
01 hội thảo quốc tế	02 Hội thảo cấp Quốc gia lớn
	04 Hội thảo cấp Học viện
4. Nguyên tắc quy đổi các sản phẩm	
<p>- Sản phẩm các tiêu chí 3 và 10 có thể thay thế cho sản phẩm các tiêu chí khác với tỷ lệ 1,5:1 (1,5 giờ của sản phẩm của tiêu chí 3, 10 đổi bằng 1 giờ của sản phẩm của các tiêu chí khác).</p> <p>- Sản phẩm của các tiêu chí khác không được thay thế cho sản phẩm của các tiêu chí 3,10.</p> <p>- Các tiêu chí còn lại (trừ tiêu chí 3, 10) có thể bù trừ cho nhau khi thiếu với tỷ lệ 2:1 (2 giờ của sản phẩm các tiêu chí vượt đổi bằng 1 giờ của sản phẩm theo các tiêu chí thiếu).</p> <p>- Đối với tiêu chí bài báo quốc tế WoS bắt buộc phải đạt 50% định mức theo nhóm hoặc theo cá nhân (không tham gia nhóm NCM) thì mới được quy đổi theo các nguyên tắc trên.</p> <p>- Các hoạt động, sản phẩm KH&CN có nội dung không phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm thì được tính 90% định mức. Nếu thiếu giờ NCKH sẽ hoàn trả kinh phí 55.000 đồng/giờ hoặc bù bằng giờ giảng.</p>	

PHỤ LỤC 4. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

1. Semina: Các bài semina phải được đăng ký và thực hiện đúng kế hoạch, tổ chức tối đa 3 bài semina/buổi. Các minh chứng (bài trình bày, danh sách tham dự, hình ảnh, biên bản buổi semina) nộp về Ban KH&CN trong vòng 3 ngày kể từ ngày tổ chức.
2. Tổ chức Hội thảo:
 - Hội thảo cấp Học viện: <50 người tham gia và có kỹ yếu (tối thiểu 10 bài tham luận).
 - Hội thảo cấp quốc gia: >50 người tham gia và có kỹ yếu, tối thiểu 20 bài tham luận, trong đó 30% số bài viết bởi chuyên gia ngoài Học viện, 7-10 bài trình bày, tối thiểu 5 đơn vị tham gia.
 - Hội thảo cấp quốc tế: >50 người tham gia và có kỹ yếu (tối thiểu 20 bài tham luận, trong đó 20% số bài viết được viết và trình bởi chuyên gia nước ngoài), tối thiểu 2 cơ quan quốc tế và tối thiểu 5 khách quốc tế, từ 4 bài trình bày quốc tế tại hội thảo;

Các minh chứng (Chương trình hội thảo, trang bìa kỹ yếu (bìa chính, bìa phụ ghi đầy đủ thông tin Hội thảo), danh sách tham dự, hình ảnh hội thảo) nộp về Ban KH&CN trong vòng 7 ngày kể từ thời điểm tổ chức.

3. Bài báo khoa học: Bài báo khoa học trong định mức của Giảng viên là bài báo full. Tính giờ/số lượng bài báo căn cứ theo cách tính điểm cho tác giả của công trình khoa học (Điều 8 của Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS/PGS). Tác giả chính là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ của bài báo. Nếu cán bộ Học viện là tác giả chính của bài báo thì bài báo đó được tính là 1 bài (Trong trường hợp 2 cán bộ Học viện là tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ thì vẫn chỉ tính là 1 bài báo).
4. Bài tham luận được đăng trên kỹ yếu Hội thảo: Bài fulltext, bài trình bày hoặc abstract. Giờ định mức của bài tóm tắt (abstract) được tính bằng ½ bài fulltext.
5. Bài tổng quan về lĩnh vực nghiên cứu: Được đăng trên bản tin khoa học của Học viện, đơn vị hoặc kỹ yếu khoa học của đơn vị hoặc theo đặt hàng của Học viện hoặc được lãnh đạo đơn vị xác nhận.
6. Các hoạt động tư vấn/Hướng dẫn kỹ thuật/Bản tin KH&CN đăng trên website Học viện: Nội dung bài hướng dẫn kỹ thuật và các hoạt động tư vấn (tư vấn chính sách, tư vấn luật, xã hội...), Bản tin KH&CN (text, video, poster...) được Lãnh đạo đơn vị xác nhận. Các khoa và chuyên ngành đặc thù có thể thay thế bằng các tiêu chí khác do Giám đốc Học viện quyết định.
7. Góp ý văn bản pháp luật và các bài viết đăng trên các thông tin đại chúng: Các bản góp ý luật hoặc các bài viết để đăng trên các thông tin đại chúng được Trưởng khoa hoặc Giám đốc xác nhận.
8. Quy trình, tiến bộ kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở: Được thông qua Hội đồng khoa học của đơn vị. Minh chứng: Bài toàn văn (fulltext), biên bản đánh giá cấp cơ sở.
9. Tổ chức hội đồng tư vấn khoa học/tư vấn định hướng nghiên cứu: Biên bản họp hội đồng tư vấn. Các cá nhân ngoài nhóm nghiên cứu có thể tham dự buổi tư vấn của Hội đồng do nhóm nghiên cứu tổ chức.

10. Mời chuyên gia trình bày Semina: Bài trình bày, biên bản buổi semina. Giảng viên ngoài nhóm nghiên cứu có thể tham dự buổi tư vấn của Hội đồng do nhóm nghiên cứu tổ chức.
11. Một số hoạt động NCKH của các ngành đặc thù có thể thay thế bằng các hoạt động khác do Giám đốc quyết định. Các hoạt động, sản phẩm KH&CN có nội dung không phù hợp với định hướng nghiên cứu của nhóm thì được tính 90% định mức.